

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

GIÁ TRỊ HIỆN THỰC TRONG “TRUYỆN KIỀU” CỦA NGUYỄN DU

Nguyễn Du viết *Truyện Kiều* sau khi ra làm quan với nhà Nguyễn. Lúc bấy giờ ông đã ngoài bốn mươi tuổi, đã trải qua thời Lê – Trịnh, thời Tây Sơn đến thời Nguyễn. Những năm thiếu thời sống ở Thăng Long, ngót mười năm lưu lạc sống chung với nhân dân, và mấy năm làm quan dưới triều đình mới, ông đã chứng kiến những cảnh thối nát của xã hội phong kiến suy tàn thời Lê -Trịnh, đến sự vùng dậy mãnh liệt của thời Tây Sơn, v.v... Những biến cố ấy khắc sâu vào tâm trí của ông và được phản ánh vào văn chương một cách sâu sắc.

Trong *Truyện Kiều*, mới thoáng qua bề ngoài ta thấy chế độ phong kiến yên tĩnh, vững vàng “Rằng năm Gia Tĩnh triều Minh, Bốn phương phẳng lặng hai kinh vững vàng”. Nhưng thực chất thì mục ruỗng từ bên trong. Bọn quan lại phong kiến toàn là lũ sâu mọt, là những thế lực vô cùng hắc ám: Một tên quan xử kiện vụ Vương Ông, thẳng bán tơ vu oan cho gia đình họ Vương, nhưng quan chẳng cần điều tra, nghiên cứu gì, chỉ cốt khảo cho ra tiền: “Có ba trăm lạng việc này mới xong”, đẩy gia đình họ Vương vào cảnh tan nát, phá tan mối tình đẹp đẽ của Thúy Kiều và Kim Trọng.

Đến như “Quan Tổng đốc trọng thần” họ Hồ, đại diện cho triều đình cũng là con người bỉ ổi, mất tư cách: dụ Từ Hải hàng rồi lừa giết một cách hèn nhát, dõ dạc đâm ô ngay với người vợ kẻ mình giết, rồi đem gán cho một tên thổ quan, để đến nỗi Kiều phải gieo mình xuống sông Tiền Đường.

Trong lúc đó, bọn đại quý tộc như “họ Hoạn danh gia” tha hồ làm mưa làm gió. Mẹ con Hoạn bà nuôi cả một lũ côn quang để đi đốt nhà, bắt cóc người vô tội, bắt làm nô tỳ, đánh đập tàn nhẫn, thì hành theo “gia pháp” của họ, bất chấp luật pháp nhà nước. Hoạn Thư còn lập mưu bắt cóc Kiều đem về cho mẹ mẹ ngược đãi và bày ra trò gắp gở éo le chua xót giữa Thúy Kiều và Thúc Sinh. Hoạn Thư “con quan Lại bộ”, tuy thông minh sắc sảo có thừa nhưng vô cùng nham hiểm độc ác:

“Bề ngoài thơn thớt nói cười,

Mà trong nham hiểm giết người không dao.”

Bên cạnh cường quyền, bọn phong kiến quan liêu ấy còn có thứ quyền hung hãn hơn là đồng tiền. Cả một lũ quan lưu manh “trong tay sẵn có đồng tiền” nên chúng tha hồ hoành hành làm hại những người lương thiện. Đồng tiền mà trước đây Nguyễn Bình Khiêm đã tố cáo tác dụng phá hoại đạo đức phong kiến:

“Còn bạc còn tiền còn đệ tử, Hết cơm hết rượu hết ông tôi.”

Đến thời Nguyễn Du, đồng tiền càng tác quái hơn. Cũng vì có đồng tiền mà bọn con buôn như họ Mã mới dám “Trước thầy sau tớ lao xao”, “Ghé trên ngôi tốt sở sàng”, “Cò kè bớt một thêm hai”, và cả lũ Tú Bà, Bạc Hạnh mới tự do buôn bán người lại được sự che chở của pháp luật. “Nghĩ rằng cũng mạch thư hương” như Sở Khanh, vì tiền mà chịu làm “mặt mo” để thi hành độc kế của Tú Bà... Đồng tiền có thể “đổi trắng thay đen”. Nó dày xéo lên công lý, nó mua được lương tâm của con người. Nó đánh giá tài đức, phẩm cách con người như đánh giá một món hàng bán ngoài chợ. Và Nguyễn Du đã vạch mặt tác hại của đồng tiền đối với xã hội và cuộc sống con người:

“Một ngày lạ thói sai nha,

Làm cho khốc hại chẳng qua vì tiền.”

Qua đó, ta thấy được xã hội trong *Truyện Kiều* là một xã hội phong kiến thối nát. Ngôi bút hiện thực sắc sảo của Nguyễn Du đã ghi chép lại những nét thật điển hình, phản ánh những bộ mặt xấu xa, tàn bạo của nhiều nhân vật: Hoạn bà, Hoạn Thư, Tú Bà, Sở Khanh... trong xã hội đó. *Truyện Kiều* quả thật là một “Bản cáo trạng bằng thơ lên án chế độ phong kiến xấu xa, tàn bạo”.

(Trích: *Những giá trị và hạn chế tư tưởng trong Truyện Kiều* – GS.TS.Lê Văn Quán,

Tạp chí Hán Nôm, số 4 (113),2012; tr.3-11)

Thực hiện các yêu cầu từ 1 đến 5 (trình bày ngắn gọn):

Câu 1. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của văn bản?

Câu 2. Văn bản trên viết về vấn đề gì?

Câu 3. Xác định hệ thống luận điểm của văn bản?

Câu 4. Qua văn bản trên, tác giả bày tỏ quan điểm gì?

Câu 5. Từ văn bản trên, anh/ chị rút ra được bài học gì về cách ứng xử với cái xấu, cái ác trong cuộc sống hiện nay

PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích ngắn gọn đặc điểm chung của ba nhân vật Lưu Bị, Quan Công, Trương Phi trong văn bản sau:

(Lược một đoạn: Đời vua Hán Linh Đế, triều chính thối nát, hoạn quan chuyên quyền, nhân dân lầm than, khắp nơi nổi loạn. Giặc Khăn Vàng nổi lên, uy hiếp triều đình. Triều đình bèn treo bảng mộ quân, nhằm chiêu mộ anh hùng để dẹp loạn).

Bấy giờ Huyền Đức (tức Lưu Bị) đọc bảng văn rồi thở dài. Bỗng thấy một người đứng sau nói lớn lên rằng:

- Đại trượng phu như ông, không ra giúp nước, đứng thờ dài đó, được việc chi?

Huyền Đức ngoảnh lại nhìn: người ấy mình cao tám thước, đầu như đầu báo, hai mắt tròn xoe, hàm én, râu hùm, tiếng vang như sấm. Huyền Đức thấy dung mạo khác thường, liền hỏi họ tên. Người ấy nói:

- Tôi họ Trương tên Phi, tự là Dục Đức, ở Trác Quận đã lâu đời. Gia tư có ít ruộng, vườn, trại và mở một ngôi hàng bán rượu, thịt chó. Tôi chỉ thích kết giao với hào kiệt trong thiên hạ. Vừa rồi thấy ông xem bảng văn rồi thở dài, nên tôi mới hỏi.

Huyền Đức nói:

- Tôi đây vốn dòng dõi nhà Hán, họ Lưu tên Bị; nay thấy giặc Khăn Vàng nổi loạn, có chí ra dẹp giặc yên dân, chỉ hiềm sức mình không nổi, nên mới thở dài.

Phi nói:

- Nhà tôi tư gia cũng khá. Ý muốn chiêu mộ hương dũng, cùng ông mưu đồ việc lớn, ông tính sao?

Huyền Đức mừng lắm. Hai người bèn rủ nhau vào hàng uống rượu.

Đương đánh chén, bỗng thấy một người cao lớn lực lưỡng, đẩy một cỗ xe đến cửa, vào hàng ngồi phịch xuống, gọi nhà hàng:

- Rượu mau lên! Để ta uống xong còn vào thành ứng mộ!

Huyền Đức nhìn xem thấy người ấy mình cao chín thước, râu dài hai thước, mặt như hai quả táo chồng lên nhau, môi như tô son, mắt phượng mày tằm, oai phong凛冽. Huyền Đức bèn mời cùng ngồi và hỏi họ tên.

Người ấy nói:

- Tôi họ Quan tên Vũ, tự là Trương Sinh, sau đổi là Vân Trường, người làng Giải Lương, tỉnh Hà Đông. Nhân thấy có đũa thỏ hào ý thể ức hiếp người, tôi bèn giết chết rồi đi trốn tránh đã năm, sáu năm rồi. Nay nghe ở đây có lệnh chiêu binh phá giặc, nên tôi đến ứng mộ.

Huyền Đức cũng đem chí mình ra nói. Vân Trường rất mừng. Bèn cùng đến trại của Trương Phi bàn tính việc lớn. Phi nói:

- Sau trại tôi có một vườn đào đang nở hoa đẹp lắm. Ngày mai nên làm lễ tế trời đất ở trong vườn, ba chúng ta kết làm anh em, đồng lòng hợp sức, sau mới có thể tính được việc lớn.

Huyền Đức, Vân Trường đều nói: – Như thế tốt lắm!

Ngày hôm sau sửa soạn trâu đen, ngựa trắng và các lễ vật ở trong vườn đào, ba người đốt hương, lạy hai lạy, thề rằng:

- Chúng tôi là Lưu Bị, Quan Vũ, Trương Phi, dầu rằng khác họ, song đã kết làm anh em thì phải cùng lòng hợp sức, cứu khốn phò nguy, trên báo đền nợ nước, dưới yên định nạn dân. Chúng tôi không cần sinh cùng ngày, cùng tháng, cùng năm, chỉ muốn chết cùng năm, cùng tháng, cùng ngày. Hoàng thiên hậu thổ, soi xét lòng này. Nếu ai bội nghĩa quên ơn thì trời người cùng giết.

Thề xong, tôn Huyền Đức làm anh cả, Quan Vũ thứ hai, Trương Phi em út. Mổ trâu đặt tiệc, tụ họp dùng sữ trong làng được ba trăm người, cùng đến vườn đào uống một bữa rượu thật say.

(Trích: Hồi thứ nhất, Tam quốc diễn nghĩa, La Quán Trung, Phan Kế Bính dịch, Bùi Kỷ hiệu đính, NXB Văn học, Hà Nội, 2016, tr.99 – 101)

Câu 2. (4,0 điểm)

Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày ý kiến của anh/chị về việc sống có kỉ luật.